

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28** /2020/HSST

Ngày: 25/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Tường Thoại và bà Trần Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thanh Huế- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cẩm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 11/02/2020 đối với bị cáo:

Hoàng Xuân C, tên gọi khác: Không; sinh năm 1984 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Xuân T, sinh năm 1964 và bà Dương Thị D, sinh năm 1966; vợ: Trịnh Thị H, sinh năm 1988; con: có 03 con; con lớn nhất 12 tuổi, con nhỏ nhất 06 tuổi.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình; học hết lớp 7/12 thì nghỉ học ở nhà, sau đó học và làm nghề lái xe; Ngày 11/11/2000, bị Công an huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh Phạm T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: 187 đường L, phường P, thành phố Huế, có mặt.

Chị Lê Thị Phong T, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Tổ 6, phường H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1991. Nơi cư trú: 08/10/393 đường B, phường T, thành phố Huế, vắng mặt.

Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1985. Nơi cư trú: 50/21 đường P, phường K, thành phố Huế, vắng mặt.

Anh Nguyễn Phúc C, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Tổ dân phố 13, phường H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Bà Bùi Thị L, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Tổ dân phố 13, phường H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Anh Lê Công B, sinh năm 1985. Nơi cư trú: 266/20/22 đường P, phường A, thành phố Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi “Trộm cắp tài sản”: Khoảng 07 giờ ngày 26/9/2019, khi đang đi bộ trên đường Bùi Thị Xuân, trước số nhà 91 (gần cây xăng Ngô Đồng), phường Phường Đúc, thành phố Huế, Hoàng Xuân C phát hiện chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 75K8-6231 của anh Phạm T để trên vỉa hè, chìa khoá còn cắm trên xe. Lợi dụng lúc anh T đang ngồi ăn sáng, không để ý đến tài sản, C lén lút dắt xe xuống đường, nhanh chóng nổ máy, tẩu thoát. Sau đó, C liên lạc với anh Nguyễn Văn L cầm xe được 1.800.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển số 75K8-6231, số máy: 5C63-221421, số khung: 309Y-221421;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 260/KL-HĐĐG ngày 07/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế xác định: tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển số 75K8-6231 có giá trị 7.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển số 75K8-6231 cho anh Phạm T. Sau khi nhận lại tài sản, anh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Văn L yêu cầu Hoàng Xuân C bồi thường 1.800.000 đồng. C chưa bồi thường.

Về hành vi “Cướp giật tài sản”: Khoảng 10 giờ ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại chân cầu Dã Viên, thành phố Huế, Hoàng Xuân C mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 75F1-046.64 của anh Nguyễn Phúc C để đi mua thuốc lá và nước uống. C điều khiển xe mô tô đi trên đường Nguyễn Huệ. Khi đến trước quán trà sữa GongCha ở 121 Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, Chiến nhìn thấy chị Lê Thị Phong T đang ngồi trên xe mô tô hiệu AirBlade dừng sát lề phải đường Nguyễn Huệ, hướng BigC để nghe điện thoại. Lợi dụng chị T không để ý, C điều khiển xe đến vị trí xe của chị T, dùng tay giật điện thoại của chị T, rồi tăng tốc xe tẩu thoát về hướng ga Huế. Sau đó, C đưa chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động Khánh Duy của anh Lê Văn Đ ở 41 đường Đ, phường P, thành phố Huế. Tại đây, C nói điện thoại là của mình nhưng quên mật khẩu, không dùng được, rồi thỏa thuận bán cho anh Đ với số tiền 500.000 đồng. Có được tiền, C sử dụng hết 250.000 đồng, số tiền còn lại C cất giữ, sau đó giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế.

Vật chứng thu giữ:

- Một điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng, số IMEL 359246069541213, số thuê bao 0358532542;
- Một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 75F1- 046.64;
- Một đĩa DVC chứa đoạn ghi lại hình ảnh nam thanh niên cướp giật tài sản tại 121 Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, thành phố Huế;
- 07 ảnh cỡ 10 x 15cm chụp lại hình ảnh đối tượng nam thanh niên giật tài sản từ camera an ninh;
- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 250.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 260/KL-HĐĐG ngày 07/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: tại thời điểm bị chiếm đoạt điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng, số IMEL 359246069541213 có giá trị 2.600.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng, số IMEL 359246069541213 cho chị Lê Thị Phong T. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô, biển số 75F1- 046.64 thuộc sở hữu của bà Bùi Thị L, bà L cho anh C mượn để đi chơi. Việc C sử dụng phương tiện này để thực hiện hành vi phạm tội, anh C và bà L không biết, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại tài sản này cho bà L. Sau khi nhận lại tài sản, chị T và bà L không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Lê Văn Đ yêu cầu C bồi thường 500.000 đồng mà anh đã bỏ ra để mua điện thoại. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả cho anh Đ 250.000 đồng, là tiền C giao nộp, còn 250.000 đồng C chưa bồi thường.

Đối với anh Nguyễn Văn L là người cầm xe mô tô cho Hoàng Xuân C nhưng không biết rõ đó là tài sản do C phạm tội mà có, nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thành phố Huế đã xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Văn L về hành vi “Cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy uỷ quyền hợp lệ của người mang tài sản đi cầm cố”.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Hoàng Xuân C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Hoàng Xuân C về tội “Cướp giật tài sản” và “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Xuân C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Xuân C từ 09 tháng đến 01 năm tù. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển số 75K8-6231 cho anh Phạm T; trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng cho chị Lê Thị Phong T; trả lại chiếc xe mô tô, biển số 75F1- 046.64 cho bà Bùi Thị L. Sau khi nhận lại tài sản, anh T, chị T và bà L không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 1.800.000 đồng; bồi thường cho anh Lê Văn Đ số tiền 250.000 đồng.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Xuân C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo C lợi dụng sơ hở của người khác, lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 75K8-6231 của anh Phạm T, có giá trị 7.000.000 đồng đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; đối với hành vi của bị cáo C sử dụng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm, cướp giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 pluss màu vàng của chị Lê Thị Phong T, có giá trị 2.600.000 đồng đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo sử dụng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, do đó bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Xuân C về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào đối với cả hai tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự cho cả hai tội. Đối với tội Trộm cắp tài sản, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “bị hại xin

giảm nhẹ hình phạt” được quy định tại điểm h khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo; dùng thủ đoạn nguy hiểm, sử dụng xe mô tô để giật tài sản của người đi đường là có khả năng cao dẫn đến gây tai nạn giao thông và gây thương tích cho người bị hại, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển số 75K8-6231 cho anh Phạm T; trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng cho chị Lê Thị Phong T; trả lại chiếc xe mô tô, biển số 75F1- 046.64 cho bà Bùi Thị L là đúng pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các tài liệu, chứng cứ thu được gồm: Một đĩa DVC chứa đoạn ghi lại hình ảnh nam thanh niên cướp giật tài sản tại 121 Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, thành phố Huế; 07 ảnh cỡ 10 x 15cm chụp lại hình ảnh đối tượng nam thanh niên giật tài sản từ camera an ninh, là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 1.800.000 đồng; bồi thường tiếp cho anh Lê Văn Đ số tiền 250.000 đồng.

[8] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Xuân C phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 ; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. *Xử phạt:* Hoàng Xuân C 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” .

Căn cứ: Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. *Xử phạt:* Hoàng Xuân C 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 27/9/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 1.800.000 đồng; bồi thường tiếp cho anh Lê Văn Đ số tiền 250.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án các tài liệu thu được gồm: Một đĩa DVC chứa đoạn ghi lại hình ảnh nam thanh niên cướp giật tài sản tại 121 Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, thành phố Huế; 07 ảnh cỡ 10 x 15cm chụp lại hình ảnh đối tượng nam thanh niên giật tài sản từ camera an ninh.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Xuân C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế